



Tình yêu giữa công nữ Ngọc Hoa và Araki Sotaro  
được Châu Ân truyền se duyên

— 朱印船が結んだ玉華姫と荒木宗太郎の恋 —



Vở Opera kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản

日越外交関係樹立50周年記念 新作オペラ

# Công nữ Anio

**Buổi công diễn vào tháng 9 năm 2023**  
**Tại Nhà hát Lớn Hà Nội**

2023年9月 世界初演! ハノイオペラハウスにて

— Đơn vị tổ chức / 主催 —

— Đơn vị đồng hành Bạch Kim / プラチナサポーター —



## Mở đầu

はじめに

### Về Dự án Opera “Công nữ Anio”

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクトとは

#### Câu chuyện tình yêu giữa nàng công nữ Việt Nam và chàng thương nhân Nhật Bản được lưu truyền ở hai quốc gia

Araki Sotaro là một thương nhân Châu Ấn thuyền vào đầu thế kỷ 17, anh đã đi từ Nagasaki đến Đàng Trong (nay là miền Trung Việt Nam). Nhận được sự tin tưởng của chúa Nguyễn, anh được chúa đồng ý gả công nữ Ngọc Hoa về làm vợ. Sau đó, Sotaro đã đón công nữ Ngọc Hoa đến Nagasaki. Tại đây, nàng được người dân Nagasaki yêu mến gọi với cái tên “Anio san”, và trải qua suốt quãng đời còn lại sinh sống tại Nagasaki. Ngày nay, lễ rước kiệu đón công nữ Anio vẫn tiếp tục được tái hiện trong phân cảnh “Châu Ấn thuyền” được tổ chức 7 năm một lần tại lễ hội “Nagasaki Kunchi” ở Nagasaki.

Vở opera lấy mô típ từ câu chuyện có thật trong lịch sử giao lưu và hữu nghị giữa Việt Nam – Nhật Bản có từ thời xa xưa, mô tả mối quan hệ kính trọng lẫn nhau giữa hai quốc gia đã có từ thời đại này. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản, vở opera này sẽ được truyền bá ra thế giới với mục đích lưu truyền câu chuyện đến thế hệ mai sau như một minh chứng cho mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai quốc gia.

#### 両国で語り継がれるベトナムの姫と日本の商人との愛の物語

荒木宗太郎は17世紀初頭の御朱印貿易商で、長崎から広南国（現在のベトナム中部）へ赴き、国王から信頼を得て王女・玉華姫と結婚しました。宗太郎は玉華姫を長崎に迎え、姫は長崎の人々から「アニオーさん」として親しまれ、生涯を長崎で過ごしたのです。アニオー姫の興入れの様子は、今も長崎の祭事「長崎くんち」において、7年に1度「御朱印船」の演目で再現され続けています。

本オペラではこの史実をモチーフに、日越の友好と交流の歴史は古よりあり、その頃から互いを尊敬しあえる関係であったことを描いています。日越外交関係樹立50周年を記念し、このオペラ作品が両国において良き外交関係のシンボルとして末長く未来へと語り継がれていくことを目指し世界に発信いたします。

## Lời chào

ご挨拶



### Cố vấn danh dự Dự án

**Yamada Takio**

(Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam)

プロジェクト名誉顧問

山田滝雄

(在ベトナム日本国大使館 特命全権大使)

Tôi xin gửi lời chúc mừng chân thành nhân dịp ra mắt Dự án Opera “Công nữ Anio” (Công nữ Ngọc Hoa).

Trên cương vị Đại sứ, tôi cảm thấy Nhật Bản và Việt Nam có sự gắn kết lâu đời bắt nguồn từ quá khứ xa xưa. Đặc biệt, vào thời kỳ thương mại Châu Ấn thuyền phát triển rực rỡ cách đây 400 năm, khi việc đi lại và giao thương giữa Nhật Bản và Việt Nam diễn ra tấp nập, hai nước đã là đối tác thân thiết bình đẳng của nhau.

Không bao lâu sau đó, trước những biến động dữ dội của thời đại, Nhật Bản và Việt Nam đã đi theo những con đường phát triển riêng. Tuy nhiên, những năm gần đây, hai nước đã gặp lại nhau trên con đường phát triển và cùng khẳng định sự gắn kết bền chặt đến mức có thể nói rằng quan hệ hai nước đang ở vào giai đoạn tốt đẹp nhất trong lịch sử.

Tôi hy vọng rằng, vở opera này sẽ trở thành một dấu ấn kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản – Việt Nam, giúp chúng ta hồi tưởng về quá khứ của Nhật Bản và Việt Nam, thắt chặt hơn nữa sự gắn kết của nhân dân hai nước trong tương lai.

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクトの立ち上げを心からお祝い申し上げます。

大使として在勤し、日本とベトナムの間には、遙か昔から続いている長い歴史的なつながりがあることを感じるところです。特に、400年前の朱印船貿易華やかなりし頃は、日本とベトナムの間で多くの人や文物が行き交い、両国はまさに対等なパートナーでした。やがて、時代の荒波が押し寄せ、日本とベトナムはそれぞれの道を歩むこととなりますが、近年、再び道が交差し、史上最良の二国間関係と言われるまでの絆を確かめあうに至りました。このオペラが、日越外交関係樹立50周年を記念し、日本とベトナムの来し方を想い、次の世代の絆を更に固くするものになることを期待しております。

# Lời chào

ご挨拶



**Đại diện Dự án**

**Honna Tetsuji**

(Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính của Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)

**プロジェクト代表**

**本名徹次**

(ベトナム国立交響楽団 音楽監督兼首席指揮者)

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến chính phủ Việt Nam, chính phủ Nhật Bản, cùng các doanh nghiệp và các tổ chức đã hỗ trợ cho Dự án Opera “Công nữ Anio”, nhằm hiện thực hóa buổi công diễn vở opera này. Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn khi may mắn có được cơ hội tham gia sản xuất vở opera mang mô típ từ sự kiện lịch sử tuyệt vời đã có từ 400 năm trước và được hai quốc gia Nhật – Việt cùng hợp tác sản xuất nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập mối quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản. Vì vậy, cùng với các thành viên khác trong Dự án, chúng tôi sẽ nỗ lực để tạo nên một tác phẩm được lưu truyền trong tương lai, suốt 50 năm hay 100 năm về sau. Hy vọng vở opera này sẽ giúp đóng góp vào sự phát triển của nền âm nhạc hai quốc gia và thúc đẩy tình hữu nghị song phương. Tôi mong rằng Dự án sẽ được nhiều người biết đến và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ tất cả mọi người.

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクト世界初演に向け、日越政府はじめ、多くの企業・団体の皆様からのご支援に厚く御礼申し上げます。日越外交関係樹立50周年という年に、両国共同で、しかも400年前に実際にあった素敵な史実をモチーフとして、オリジナルオペラ制作に取り組めるこの幸運に感謝申し上げます。今後、50年、100年と未来に語り継がれる作品となりますよう、ご縁を戴いた皆様とともに創り上げてまいります。このオペラが、両国の音楽のさらなる発展と友好促進の一助となれば幸いです。ぜひ多くのかたがたに知って頂きたく、皆さまからの熱いご声援・応援をお願い致します。

# Nhân vật xuất hiện

主な登場人物

## • Công nữ Anio : Soprano

Con gái nuôi của chúa Nguyễn xứ Đàng Trong, được gọi là công nữ Ngọc Hoa. Khi còn nhỏ thường cải trang nam để trốn khỏi phủ. Nàng công nữ có tính cách chính trực, ý chí mạnh mẽ, ủng hộ công lý và có trái tim nhân hậu.

## • Araki Sotaro : Tenor (hoặc High-Baritone)

Thuyền trưởng của thuyền Châu Ấn “Araki-sen”. Trước đây anh là một samurai. Một thuyền viên đặt vận mệnh cuộc đời vào việc giao thương với xứ Đàng Trong. Anh được chúa Nguyễn yêu mến, tin tưởng ở cả tính cách lẫn tài năng, và được chúa ban cho cái tên Nguyễn Thái Lang.

## • Yasu : Soprano

Con gái của công nữ Anio và Sotaro. Sinh ra tại Nagasaki, Nhật Bản. Áp ù giấc mơ được đặt chân đến xứ Đàng Trong, quê hương của mẹ Anio.

## • Chúa Nguyễn Phúc Nguyên : Baritone

Chúa Nguyễn của xứ Đàng Trong. Kế vị vào năm 1613. Vị chúa anh minh, gây dựng chính quyền, cải tổ, củng cố, đốc sức bảo vệ lãnh thổ bằng cách cho xây dựng lũy phòng thủ vững chắc. Từ lúc còn trẻ, chúa đã đào sâu hiểu biết bằng việc che giấu thân thế để đi thị sát cuộc sống của người dân.

## • Chính phi : Mezzo-Soprano (hoặc Alto)

Chính phi của chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong. Một người mẹ hiền hậu, luôn nguyện cầu cho hạnh phúc của công nữ Anio.

## • アニオー姫 : Soprano

ダンチョン 広南国の娘、玉華姫。子供の頃はおてんばで、男の子の格好をしてよく王宮を抜け出した。正義感が強く心優しい王女。

## • 荒木宗太郎 : Tenor (or High-Baritone)

朱印船「荒木船」船長。元武士、広南国との商いに命を懸ける船乗り。その人柄と手腕を認められ、国王から阮太郎と名を賜る。

## • 家須 : Soprano

マス アニオー姫と宗太郎の娘。日本長崎で生まれる。いつか母の故郷広南国に行くことを夢見ている。

## • 阮福源 : Baritone

ダンチョン 広南国の王。1613年即位。善政を敷き強固な城壁を張り巡らせ守りに徹した賢王。若き頃から世を忍ぶ仮の姿で市井の人々の暮らしぶりを視察するなど、見識を深めていた。

## • お后 : Mezzo-Soprano (or Alto)

ダンチョン 広南国の王妃。アニオー姫の幸せを願う優しい母。

# Câu chuyện

物語

## Màn 1 | 第1幕



Picture of Araki Sotaro's Foreign Cruise Ship. Collection from the Museum of Maritime Science.

Trong chuyến hành trình vượt biển Đông để đi đến Đàng Trong (nay là miền Trung Việt Nam), thương nhân Châu Ấn thuyền Araki Sotaro cùng với các thuyền viên đã bị cuốn vào một cơn bão lớn.

Khi cơn bão qua đi, các thuyền viên bất ngờ phát hiện một con thuyền gặp nạn đang trôi dạt. Trên chiếc thuyền ấy có người đang bị ngất.

Trên chiếc thuyền gặp nạn là 4 đứa trẻ nhỏ. Sotaro đưa những chén cháo ấm nóng cho những đứa trẻ còn đang căng thẳng và sợ hãi, anh ân cần bắt chuyện với chúng bằng vốn tiếng Đàng Trong ít ỏi của mình. Một trong những đứa trẻ là công nữ Ngọc Hoa đã nhớ được tên của Sotaro, cô bé đã nhờ anh dạy cho mình từ “ARIGATO (Cảm ơn)” bằng tiếng Nhật để bày tỏ lòng biết ơn.

朱印船貿易商・荒木宗太郎は仲間と共に広南（現在のベトナム中部）を目指し南シナ海を航海中、大嵐に巻き込まれてしまう。嵐の後、船員たちが漂流する難破船を発見。船上には乗組員が倒れている。

難破船に乗っていたのは、年端もいかない子供たち4名。憔悴しおびえる彼らに温かい粥を与え、片言の広南の言葉で優しく語りかける宗太郎。子供たちの一人、玉華姫は宗太郎の名前を覚え、感謝の気持ちを表す日本語「ARIGATO」の言葉を教えてもらう。

## Màn 2 | 第2幕

Tại Đàng Trong vào 10 năm sau. Sotaro đang dạy cho viên lính trưởng cách sử dụng kiếm Nhật. Những người xung quanh vỗ tay hô hào, khen ngợi những đường múa kiếm điêu luyện của anh. Trong lúc đó, từ đằng xa bên ngoài phố cảng bỗng nhiên có một tiếng hét lớn.

Do lỗi sơ suất của người quản tượng tập sự, một con voi trong đàn đã nổi con thịnh nộ, gây nên náo loạn tại phố cảng. Thấy thế Sotaro đã lao vào giúp đỡ. Tuy nhiên, Sotaro gần như sắp bị con voi giẫm bẹp, lúc này anh hoàn toàn tuyệt vọng và bất lực. Trong phút chốc, bỗng nhiên có tiếng sáo cùng giai điệu du dương vang vọng lại bên cảng, giúp trấn tĩnh con voi. Chính công nữ Ngọc Hoa đã cứu nguy tình thế khó khăn lúc bấy giờ.

Sotaro bày tỏ lòng biết ơn công nữ. Thông qua từ “ARIGATO” mà hai người đã nhớ ra cuộc gặp gỡ trên biển trước đây, họ nhận ra rằng đây chính là cuộc tái gặp gỡ của phép màu, và họ chính là định mệnh của nhau.

Mặt khác, chúa Nguyễn vô cùng đắn đo về việc phải gả con gái yêu quý của mình đến một đất nước xa xôi. Nhưng trước sự cương quyết của cả hai cùng với những lời bày tỏ yêu thương của công nữ, cuối cùng chúa cũng đã cho phép hai người lấy nhau.

Lễ cưới long trọng bắt đầu. Chính phi đã nhắn nhủ với công nữ Ngọc Hoa rằng “Dù đi đến đâu đi nữa, con hãy nghe theo con tim của mình, hãy sống một cuộc đời đúng nghĩa và tận hưởng một cuộc sống tuyệt đẹp con nhé!”, và tặng cho công nữ một “chiếc gương” làm quà cưới mang về nhà chồng. Hai người hướng về Nagasaki, trên đường đi niềm hy vọng vào một cuộc sống mới của cả hai ngày càng dâng trào.



Mirror from Vietnam, owned by Lady Araki Sotaro. Collection from the Nagasaki Museum of History and Culture.



10年後の広南。宗太郎は兵長に日本刀の使い方の指南をしている。見事な刀さばきに周りの人たちが大喝采！その時、町の外れから叫ぶ声が。

見習いの象使いのミスで一頭の象が暴れ出し、港町は大騒ぎに。助けに入る宗太郎。だが、象に踏みつけられそうになり絶対絶命のピンチに！その瞬間、笛の音と美しい調べが船着場に響き渡り、象が落ち着きを取り戻す。玉華姫が窮地を救ったのだ。

宗太郎はお礼の言葉を述べる。二人は「ARIGATO」という言葉で洋上での出会いの思い出し、再会の奇跡と互いの運命を確かめ合うことに。

一方、国王は愛娘を遠い異国へ嫁がせる決断ができないでいた。しかし二人の固い決意とお妃の慈しみの言葉を受け、王はついに二人の結婚を許す。

盛大な婚礼の儀が始まる。お后は「凛として、どこに行っても自分の心に従って正しく美しく人生を謳歌しなさい」と姫に語りかけ、嫁入り道具として「鏡」を贈る。二人は新生活への期待に胸を膨らませながら、長崎へと向かう。

### ❧ Màn 3 | 第3幕 ❧

Sotaro và công nữ Ngọc Hoa đã sinh được một cô con gái (Yasu), công nữ được người dân Nagasaki yêu mến gọi với cái tên “Anio-san” và trải qua quãng thời gian hạnh phúc tại Nagasaki.

Tuy nhiên, khi lệnh bế quan tỏa cảng được ban hành, Sotaro vô cùng đau buồn vì không thể đưa công nữ Anio và con gái trở về gặp chúa và chính phi, và anh cũng không thể tiếp tục chuyến hành trình đi biển được nữa.

宗太郎と玉華姫は一女(家須)を授かり、長崎の人々から「アニオーさん」と親しまれながら幸せな時間を送っていた。しかし、鎖国が通達されると、宗太郎はアニオー姫や娘を国王夫妻に会わせることも、海に出ることもできなくなり悲嘆に暮れる。

### ❧ Màn 4 | 第4幕 ❧

Trong khi lệnh bế quan tỏa cảng vẫn chưa được gỡ bỏ thì Sotaro đã ra đi mãi mãi. Công nữ Anio tâm tình khúc “Anh ơi” về những kỷ niệm với Sotaro, bày tỏ lòng biết ơn sâu tận đáy lòng đối với Sotaro khi anh xuất hiện trong giấc mơ của nàng. Trong giấc mơ, Sotaro đã xoa dịu nỗi đau buồn của công nữ, dịu dàng an ủi và động viên nàng. Mặc dù công nữ Anio buồn vì không thể trở về quê hương, tuy nhiên nàng vẫn thề nguyện sẽ tiếp tục sống ở Nagasaki.

Và rồi chẳng mấy chốc cũng đã đến lúc công nữ Anio sắp phải ra đi, nàng kể cho con gái Yasu về những kỷ ức với Sotaro, và khẽ trút hơi thở cuối cùng. Yasu đã nói với người dân rằng “Chúng ta hãy cùng tổ chức lễ hội để lưu truyền trên cõi đời câu chuyện về tình yêu của họ, cho đến ngày người dân hai quê hương có thể đi về, gặp gỡ lẫn nhau!”. Và rồi những suy nghĩ của viên quan bugyo cùng với người dân thị trấn cứ thế tiếp nối nhau tạo thành một đại hợp xướng, chào đón kết thúc của vở kịch.

鎖国が解けぬまま、宗太郎は帰らぬ人。アニオー姫は、宗太郎との思い出や感謝を胸に、夢枕に立つ宗太郎に「アイン・オーイ」と語りかける。悲嘆のアニオー姫を受止め、優しく励ます夢枕の宗太郎。アニオー姫は故郷に帰れないことを悲しみながらも、長崎で生きていくことを誓う。

やがてアニオー姫が最期の時を迎えると、娘・家須に宗太郎との思い出を語りながら静かに息を引き取る。家須は「二人が愛し合った物語をお祭りにしてこの地に残しましょう。互いの故郷に再び行き来できるその日まで」と語る。奉行や長崎の人々の想いも重って大合唱となり、大団円を迎える。



Picture Scroll of Kiyo Suwa Myojin Rituals Excerpt of a collection from the Osaka Prefectural Nakanoshima Library.

# Giới thiệu

プロフィール



## Tổng đạo diễn Honna Tetsuji

総監督  
本名 徹次

Honna Tetsuji sinh năm 1957 tại tỉnh Fukushima, Nhật Bản. Trong chuyến lưu diễn Châu Á cùng Dàn nhạc Nagoya Philharmonic, ông bắt đầu mối duyên với Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam, chỉ huy Dàn nhạc từ năm 2001, và trở thành Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính của Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam kể từ năm 2009 cho đến nay. Năm 2010, Honna chỉ huy “Bản giao hưởng một nghìn người” - Mahler 8 Concert kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long Hà Nội. Sau đó, Honna dẫn dắt Dàn nhạc biểu diễn thành công trong các chuyến lưu diễn tại Mỹ, Ý, Nga. Vào năm kỷ niệm 40 năm (2013) và kỷ niệm 45 năm (2018) thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, ông đã thực hiện chuyến lưu diễn Nhật Bản và nhận được nhiều đánh giá cao.

Honna đã bắt đầu hoạt động chỉ huy trong khi theo học tại Đại học Nghệ Thuật Tokyo, ông đã từng chỉ huy nhiều dàn nhạc, bao gồm: Dàn nhạc Philharmonic La Scala tại Milan, Milan Giuseppe Verdi, Prague Radio,... và hầu hết các dàn nhạc tại Nhật Bản.

Ông đã nhận được vô số giải thưởng, bao gồm: Giải Nhất tại cuộc thi Chỉ huy Âm nhạc Quốc tế Tokyo, Giải Nhì tại cuộc thi Chỉ huy Quốc tế Arturo Toscanini, Giải Nhất tại cuộc thi Chỉ huy Quốc tế Budapest, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch của chính phủ Việt Nam vì đã đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam trong nhiều năm liền (2012), Kỷ niệm chương Vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc (2018), Giải Đặc biệt của Quỹ Âm nhạc Watanabe Takeo (2019).

1957年福島県出身。名古屋フィルハーモニー交響楽団とのアジアツアーを機にベトナム国立交響楽団との縁が始まり2001年より指揮、2009年音楽監督兼首席指揮者に就任し現在に至る。2010年ハノイ遷都千年祭の記念公演ではマーラー交響曲第8番「千人の交響曲」を指揮、その後同団を率いてアメリカ、イタリア、ロシアツアーを成功させた。日越外交関係樹立40周年(2013年)と45周年(2018年)には日本ツアーを行い好評を博した。

東京芸術大学在学中より指揮活動を開始、国内はもとよりミラノ・スカラ座管、ミラノヴェルディ管、プラハ放送響など数多くのオーケストラを指揮。

東京国際音楽コンクール最高位、トスカニーニ国際指揮者コンクール第2位、ブダペスト国際指揮者コンクール優勝など受賞歴多数。2012年長年のベトナム音楽界への貢献に対しベトナム政府より文化功労賞を、2018年にはベトナム各国友好組織連合会より諸国平和友好記念章を、2019年には渡邊暁雄音楽基金特別賞を授与された。



## Tác giả âm nhạc Trần Mạnh Hùng

作曲  
チャン・マイン・フン

Nhạc sĩ Trần Mạnh Hùng sinh năm 1973 tại Hà Nội, anh là nhà soạn nhạc, nhà sản xuất âm nhạc tại Việt Nam.

Trần Mạnh Hùng tốt nghiệp chuyên ngành sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội (Nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) vào năm 2000, tốt nghiệp cao học chuyên ngành sáng tác tại cùng trường vào năm 2007.

Anh đã được nhận các giải nhất về sáng tác âm nhạc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam trong những năm 2007, 2008, 2009; Giải nhất về sáng tác ca khúc của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011; Giải thưởng Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực sáng tác âm nhạc năm 2017; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Liên hoan phim Việt Nam (Bông Sen Vàng) năm 2019; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Hội Điện ảnh Việt Nam (Cánh Diều Vàng) vào năm 2020.

Năm 2008, Trần Mạnh Hùng đã viết Rock Opera “Giấc mơ và hiện thực” – SIDA Thủy Điện. Năm 2009, viết Symphonic Poem “Lê Chi Viên” – Đài Truyền hình DW (Đức) trong khuôn khổ Liên hoan âm nhạc Beethoven tại Bonn và Berlin. Năm 2020 viết Symphonic Poem “Khải Xuân Mở Hội” – Classical Movements. Bên cạnh đó, anh còn là nhà sản xuất âm nhạc cho nhiều chương trình âm nhạc lớn tại Việt Nam. Từ năm 2000, anh giảng dạy sáng tác âm nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội và Nhạc viện TPHCM.

1973年ハノイ出身。作曲家・音楽プロデューサー。

ハノイ音楽院(現:ベトナム国立音楽アカデミー)作曲科卒業、同大学院作曲専攻課程修了。

2008年スウェーデン国際開発協力庁によるロックオペラ「夢と現実」、2009年ボン・ベーターヴェン音楽祭にて交響詩「レ・チ・ヴィエン」を、2020年には「ガイ・スアン・モ・ホイ(開春の際に、お祭りも開催)」を作曲。

2007年から3年連続でベトナム音楽家協会による最優秀作曲賞を、ホーチミン市テレビ局最優秀作曲賞(2011年)、ベトナム国家賞作曲賞(2017年)、ベトナム映画祭(ゴールデン・ロータス)映画部門優秀音楽賞(2019年)、ベトナム映画協会(ゴールデン・カイト)映画部門優秀音楽賞(2020年)を受賞。



Đạo diễn/Tác giả kịch bản  
Tác giả soạn lời (Tiếng Nhật)  
**Oyama Daisuke**

演出 戯曲 作詞 (日本語)  
大山 大輔

Oyama Daisuke sinh năm 1982 tại tỉnh Kagoshima, Nhật Bản. Anh là một ca sĩ opera, đạo diễn, tác giả kịch bản.

Trong vai trò ca sĩ opera, Oyama đã thể hiện xuất sắc vai diễn trong vô số các tác phẩm nổi tiếng như: “The Barber of Seville (Thợ cắt tóc ở Seville)”, “The Magic Flute (Cây sáo thần)”, “The Merry Widow (Góa phụ vui vẻ)”. Bên cạnh đó, anh còn đóng nhiều vai chính ở các sân khấu khác nhau như vai Phantom trong vở “The Phantom of the Opera (Bóng ma trong nhà hát)” của Công ty Nhà hát Shiki (Shiki Theatre Company), vai Figaro trong vở “The Marriage of Figaro (Cuộc hôn nhân của Figaro)” của đạo diễn Noda Hideki, vai Black Jack trong vở “BLACK JACK” nguyên tác bởi Tezuka Osamu/soạn nhạc Miyagawa Akira. Nhờ vào kinh nghiệm sân khấu phong phú khi tham gia vào nhiều thể loại tác phẩm, cho đến nay anh cũng đảm nhiệm vai trò đạo diễn, thực hiện vô số các kịch bản sân khấu. Năm 2019, Oyama Daisuke làm tổng đạo diễn cho buổi công diễn vở “Madama Butterfly (Quý bà bướm bướm)” của Puccini tại Phnom Penh, Campuchia và góp phần vào thành công của buổi diễn opera đầu tiên tại địa phương. Oyama tốt nghiệp trường Đại học Nghệ thuật Tokyo.

1982年鹿児島県出身。オペラ歌手、演出家、台本作家。

オペラ歌手として「セビリアの理髪師」「魔笛」「メリー・ウイドウ」など数々の名作にて好演し活躍するのみならず、劇団四季「オペラ座の怪人」ファントム、野田秀樹演出による「フィガロの結婚」フィガロ、手塚治虫原作/宮川彬良作曲「BLACK・JACK」ブラックジャック等、様々な舞台で主役として観客を魅了する。そのジャンルを超えた多彩な舞台経験から、これまでに多数の舞台作品の演出、そして上演台本を手がけている。2019年にはプッチーニ「蝶々夫人」のカンボジア・プノンペン公演の総合演出を担当、現地初のオペラ公演の成功に貢献した。東京藝術大学首席卒業。



Tác giả soạn lời (Tiếng Việt)  
**Hà Quang Minh**

作詞 (ベトナム語)  
ハー・クアン・ミン

Hà Quang Minh sinh năm 1977 tại Hà Nội. Anh là một nhà báo, nhà văn, nhạc sĩ, tổ chức và giám tuyển nghệ thuật. Thể loại sáng tác chủ yếu của

anh là thơ, tác phẩm văn học, âm nhạc, báo chí.

Anh đã xuất bản các tác phẩm thơ như: “Với những hiệp sĩ” (1991); “Tiếng chuông đêm” (1992); “Ngọn lửa & bài ca” (1992), các tác phẩm văn học như: “Dưới những ngón tay tôi” (2013); “Ăn nổi nhớ” (2014); “Thư gửi chính mình” (2015). Đảm nhiệm vai trò tổ chức nghệ thuật cho “Về một” (2013) – Họa sĩ Lê Thiết Cương”; giám tuyển dự án “Of Pigs and Men” và “Ocean Thirteen” – Họa sĩ Trần Trung Lĩnh.

Về âm nhạc, Hà Quang Minh được biết đến với các ca khúc tiêu biểu như: “Mãi như bây giờ” – Ca sĩ Hồ Ngọc Hà, “Mùa đông không lạnh nữa” – Ca sĩ Hồ Trung Dũng, “Ai còn chờ ai”, “Về đi em tôi” – Ca sĩ Anh Khang và “Sài Gòn ôm tôi” - Phạm Anh Khoa...

Hà Quang Minh cũng là chuyên gia trong lĩnh vực bóng đá, anh cộng tác với nhiều báo bóng đá, tham dự các chương trình bình luận bóng đá, xã hội, văn hóa,... Anh còn là biên tập viên cho các báo lớn tại Việt Nam như Thể Thao Văn Hóa, Bóng đá, và hiện đang làm việc tại tuần báo Văn Nghệ Công An.

1977年ハノイ出身。ジャーナリスト、作家、作曲家、アートキュレーター。

詩、文学、新聞等幅広く執筆。これまでに数々の詩集や文学作品を発表。

「テ・タオ・バン・ホア (文化スポーツ新聞)」 「ボン・ダ (サッカー新聞)」 などベトナムで人気の新聞の編集者で、社会・文化に関する様々なトークショーに出演することも。現在、公安文芸週刊新聞に勤務。

作曲家としても活動しており、ホー・ゴック・ハー、アン・カン、ファミ・アン・コアらに楽曲提供している。また、アーティスト、レ・ティエット・クオンやトラン・トラング・リンらのアートキュレーターも務める。



# Khái quát Dự án

プロジェクト概要

# Sản xuất

制作

## Dự án Opera “Công nữ Anio”

- Đơn vị tổ chức : Ban Điều hành “Công nữ Anio”  
(Brain Group, Công ty TNHH Âm nhạc Yamaha Việt Nam,  
Hiệp hội Xúc tiến Giao lưu Quốc tế NPO)
- Đơn vị đồng tổ chức : Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam  
■ Cố vấn danh dự Dự án: Yamada Takio  
(Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam)
- Đại diện Dự án: Honna Tetsuji  
(Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)
- Đồng đại diện: Trịnh Tùng Linh (Giám đốc Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)  
Furukawa Naomasa (Trưởng ban Ban Điều hành “Công nữ Anio”)
- Đơn vị bảo trợ : Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam,  
Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Tỉnh Nagasaki, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam,  
Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh,  
Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Đà Nẵng,  
Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam
- Đơn vị đồng hành : 【Đơn vị đồng hành Bạch Kim】  
Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam, Công ty Idemitsu Kosan Co., Ltd.  
Công ty Ô tô Toyota Việt Nam, Công ty Daiwa House Industry Co., Ltd.  
【Đơn vị đồng hành Vàng】  
Công ty TNHH ENEOS Việt Nam, Công ty TNHH Becamex Tokyu  
Công ty TNHH Nippon Steel Metal Products Vietnam
- Đơn vị hỗ trợ : Nhà hát Yokohama Minato Mirai (Quỹ Xúc tiến Văn hóa và Nghệ thuật  
Thành phố Yokohama), KAJIMOTO, Công ty Cổ phần Almond,  
Roygent Parks Hà Nội, Công ty Cổ phần GMO-Z.com RUNSYSTEM

## 新作オペラ「アニオー姫」プロジェクト

- 主催 : 「アニオー姫」実行委員会  
(ブレイングループ、ヤマハミュージックベトナム、NPO 国際交流促進協議会)
- 共催 : ベトナム国立交響楽団  
※プロジェクト 名誉顧問 山田滝雄 (在ベトナム日本国大使館 特命全権大使)  
代表 本名徹次 (ベトナム国立交響楽団 音楽監督兼首席指揮者)  
共同代表 チン・トゥン・リン (ベトナム国立交響楽団 代表)  
古川直正 (「アニオー姫」実行委員会 実行委員長)
- 後援 : ベトナム文化スポーツ観光省、在ベトナム日本国大使館、ベトナム音楽家協会、長崎県、  
ベトナム日本商工会議所、ホーチミン日本商工会議所、ダナン日本商工会議所、  
国際交流基金ベトナム日本文化交流センター
- 協賛 : 【プラチナサポーター】  
エースコックベトナム、出光興産(株)、トヨタモーターベトナム、大和ハウス工業(株)  
【ゴールドサポーター】  
ENEOSベトナム、ベカメックス東急、日鉄建材ベトナム
- 協力 : 横浜みなとみらいホール(公益財団法人横浜市芸術文化振興財団)、KAJIMOTO、  
アーモンド(株)、ロイジェント・パークス・ハノイ、GMO-Z.com RUNSYSTEM

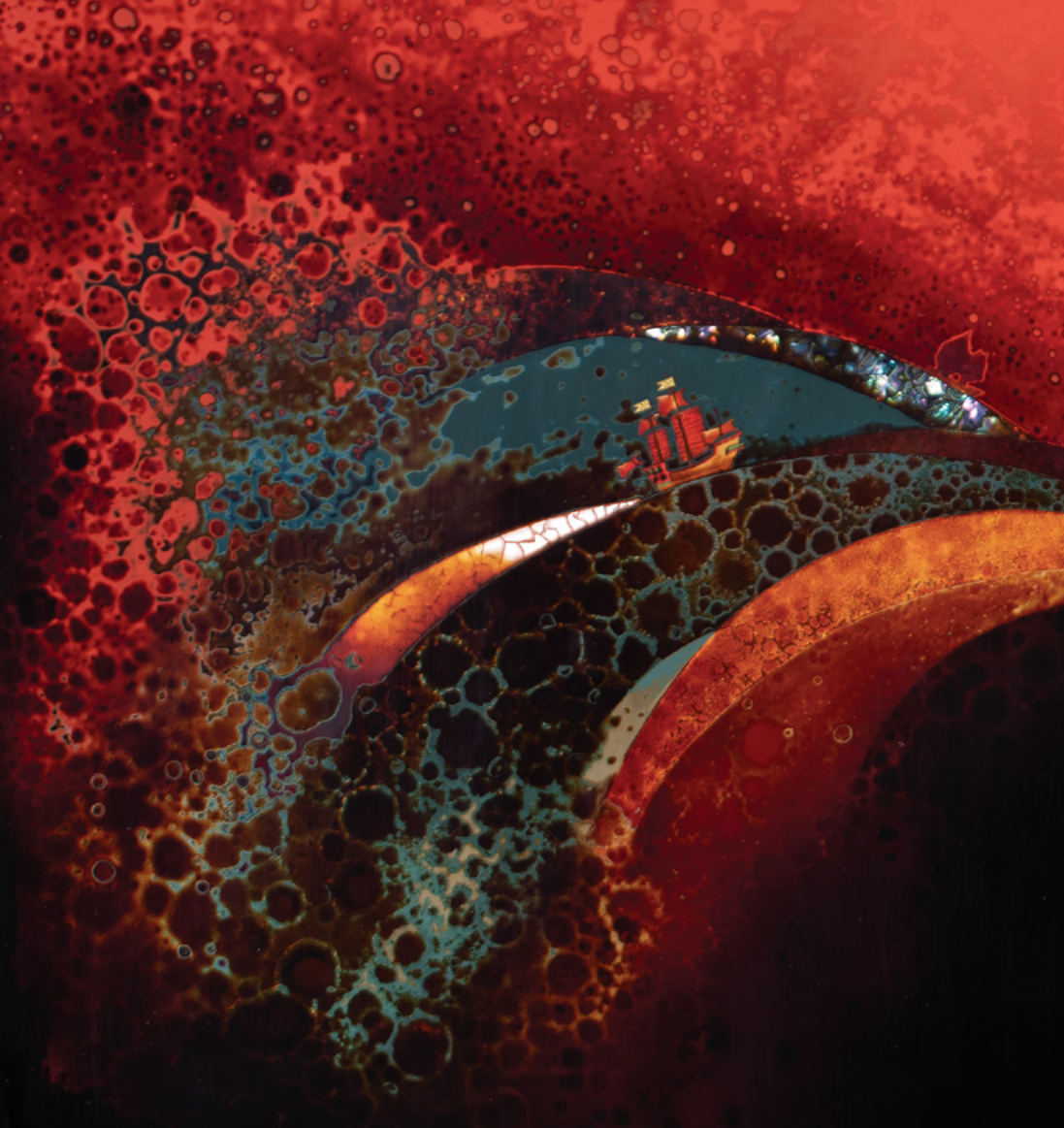
## Đội ngũ sản xuất

- Tổng đạo diễn : Honna Tetsuji  
Tác giả âm nhạc : Trần Mạnh Hùng  
Nguyên tác : Đội ngũ tác giả nguyên tác Dự án Opera “Công nữ Anio”  
Đạo diễn, Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời (Tiếng Nhật) : Oyama Daisuke  
Tác giả soạn lời (Tiếng Việt) : Hà Quang Minh  
Đồng sản xuất : Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam, Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam  
Hình ảnh chủ đạo tranh sơn mài : Ando Saeko  
Sân khấu, Kỹ thuật : Công ty Cổ phần Art Creation  
Cố vấn lịch sử : Phan Hải Linh, Tomoda Hiromichi, Fukukawa Yuichi,  
Kikuchi Seiichi, Ando Katsuhiko, Honma Sadao  
Chủ nhiệm sản xuất : Furukawa Naomasa  
Nhà sản xuất : Trịnh Tùng Linh, Tani Makoto, Sasaki Shinji  
Hợp tác kế hoạch : Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

## 制作チーム

- 総監督 : 本名徹次  
作曲 : チャン・マイン・フン  
原作 : 新作オペラ「アニオー姫」プロジェクト 原作チーム  
演出 戯曲 作詞(日本語) : 大山大輔  
作詞(ベトナム語) : ハー・クアン・ミン  
共同制作 : ベトナム国立交響楽団、ベトナム国立オペラバレエ団  
漆画キービジュアル : 安藤彩英子  
舞台技術 : (株)アートクリエイション  
歴史考証 : ファン・ハイ・リン、友田博通、福川裕一、菊池誠一、安藤勝洋、本馬貞夫  
統括プロデューサー : 古川直正  
プロデューサー : チン・トゥン・リン、谷真琴、佐々木真二  
企画協力 : 在ベトナム日本国大使館





Official website

Tiếng Việt



<https://anio-opera.vn>

日本語



<https://anio-opera.jp>